

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2020/HS-ST
Ngày: 30/9/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ - TỈNH QUẢNG NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Ông Vũ Huy Hùng.**
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Thái Quang Định và ông Nguyễn Đức Thủy.
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thùy Dương** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Mạnh Hoàng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại phòng xử án Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thị Bích H**, tên gọi khác: Không có; sinh ngày: 19/02/1993 tại huyện Q, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị H; chồng: Trịnh Duy H, sinh năm 1991 và có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: không; bị cáo hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Trịnh Duy N**, tên gọi khác: Không có, sinh ngày: 13/3/1994 tại huyện Q, tỉnh B. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh B; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; con ông: Trịnh Duy H và bà Vũ Thị H; vợ: Hoàng Thị V, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2018; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/7/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Uông Bí, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Trần Thị M, sinh năm: 1992; địa chỉ: Khu L 1, phường M, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xử án vắng mặt) .

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trịnh Duy H, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh B, có mặt.

- Người làm chứng: 1. Chị Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm: 1999; địa chỉ: Thôn L, xã V, huyện Q, tỉnh B, vắng mặt.

2. Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1970; địa chỉ: Thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh B, vắng mặt.

3. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện Q, tỉnh B, vắng mặt.

4. Nguyễn Thanh M, sinh năm: 1974; địa chỉ: Tổ 31, khu 9, phường Q – U.B – Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Bích H và anh Trịnh Duy H (trú tại thôn Đ, xã C, huyện Q, tỉnh B) là vợ chồng. Tối ngày 09/6/2020, H phát hiện anh H và chị Trần Thị M, có nhắn tin qua lại, với nội dung anh H mơ thấy chụp ảnh cưới với chị M. Sáng ngày 10/6/2020, H rủ Trịnh Duy N (em trai anh H) và Nguyễn Thị Ngọc A (trú tại thôn L, xã V, huyện Q) đến gặp chị M ở thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh để nói chuyện, N và A đồng ý. Sáng ngày 11/6/2020, N điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Kia Rio biển kiểm soát (BKS) 99A-194... của vợ chồng anh H và H chở H, A từ huyện Q, tỉnh B đến cửa hàng chụp ảnh cưới Studio Korea tại tổ 2, khu T, phường N, thành phố U (nơi chị M làm việc). Đến nơi, vào khoảng 08 giờ cùng ngày, H vào gặp chị M bảo ra ngoài nói chuyện, chị M đồng ý. N điều khiển xe ô tô chở chị M, H và A đến bãi đất trống khu đô thị X, phường T, thành phố U để nói chuyện. Tại đây, H yêu cầu chị M cung cấp mật khẩu ứng dụng Viber ở điện thoại của chị M thì chị M bảo không nhớ. H tiếp tục bảo chị M mở ứng dụng trên nhưng chị M không mở. H hỏi chị M về việc nhắn tin với anh H rồi dùng tay tát vào má chị M nhiều cái. N cũng dùng tay tát chị M và dùng dép lê đánh vào mặt chị M. Sau đó, N lấy từ trong cốp xe ô tô 1 chiếc kéo cán bằng nhựa đỏ, dài khoảng 20cm, rồi dùng 2 chân kẹp người chị M, 1 tay túm tóc 1 tay cầm kéo cắt tóc, chửi bới chị M. Chị M vùng bỏ chạy được khoảng 6, 7m thì N đuổi kịp, kéo chị M lại tiếp tục dùng kéo cắt quần áo ngoài, áo lót của chị M đang mặc, chỉ còn lại quần lót. H tiếp tục dùng tay tát chị M rồi nói “cho lên gặp anh H chụp ảnh cưới luôn”. Sau đó, N, H đẩy chị M lên hàng ghế thứ 2 của xe ô tô, M và A ngồi hai bên, còn N điều khiển xe ô tô đến cửa hàng ảnh cưới “My my” của H tại số nhà 64, thị trấn P, huyện Q, tỉnh B. Đến nơi, A đi vào trong nhà lấy cho chị M 1 chiếc áo chống nắng trùm của A để chị M mặc đi vào trong nhà. Tại đây, có bà Vũ Thị H (mẹ N), bà Nguyễn Thị H (mẹ H), anh Trịnh Duy H. H và bà H dùng tay tát, chửi chị M, còn N dùng 1 chiếc gậy tre có sẵn trong nhà đánh nhiều nhất vào người anh H và gõ vào người

chị M. H yêu cầu chị M viết giấy cam đoan chấm dứt mọi quan hệ với anh H, chị M đồng ý. Sau đó, A đưa cho chị M 1 chiếc áo phông trắng, 1 chiếc yếm váy màu nâu, 1 chiếc mũ trắng để chị M mặc đi về, lúc đó vào khoảng 13 giờ cùng ngày. Chị M đi ra ngoài mượn điện thoại của 1 người không quen biết gọi điện cho anh Vũ Dung H (chồng chị M) đi xe khách đến đón chị M về. Do kiệt sức nên chị M được anh H đưa đến Bệnh viện Việt Nam – Thụy Điển Uông Bí cấp cứu. Ngày 12/6/2020, anh H đến công an phường T, thành phố U trình báo sự việc. Ngày 29/6/2020, chị M có đơn yêu cầu khởi tố vụ án, xử lý các đối tượng trên theo quy định của pháp luật.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 350/20/TgT ngày 08/7/2020 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Quảng Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị M do thương tích gây nên hiện tại là 3%, các tổn thương do tác động va chạm với vật tày gây nên.

Cơ quan điều tra đã thu giữ của chị M: 1 chiếc áo phông trắng, cộc tay; 1 yếm dạng chân váy màu nâu; 1 chiếc mũ màu trắng. Thu giữ của H: 1 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xanh gắn sim số 0962.668.112, 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Rio màu sơn trắng BKS 99A-194... cùng giấy tờ xe có liên quan; 1 chiếc kéo đầu cắt bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa. Thu giữ của A: 1 chiếc áo chống nắng màu xanh, áo chùng tới cẳng chân. Thu giữ của N: 01 chiếc dép nhựa màu trắng; 01 chiếc gậy tre dài 0,88m, một đầu bị đập. Thu giữ tại hiện trường vụ án ở bãi đất trống khu đô thị X: 01 đám tóc màu đen; 01 chiếc áo lót màu hồng (bị đứt dây); 01 chiếc áo phông màu trắng (bị cắt rách); 01 quần đùi màu đen (bị cắt rách).

Quá trình điều tra, các bị cáo đã bồi thường cho chị Trần Thị M số tiền 30.000.000 đồng, chị M không yêu cầu gì thêm và có đơn rút yêu cầu xử lý hình sự đối với N, H về hành vi “Làm nhục người khác” và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo N.

Tại Cáo trạng số: 94/CT- VKSUB ngày 07/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Bích H và Trịnh Duy N về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo Trịnh Duy N, Nguyễn Thị Bích H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên

* Bị hại chị Trần Thị M vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo như bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Trịnh Duy N phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Nguyễn Thị Bích H từ 06 đến 09 tháng tù,

cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Giao bị cáo H cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách; áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 BLHS, xử phạt Trịnh Duy N từ 03 đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/7/2020.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Quá trình điều tra các bị cáo đã bồi thường cho bị hại số tiền 30.000.000 đồng. Bị hại không còn yêu cầu gì khác, nên không xem xét.

- *Về xử lý vật chứng*: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho vợ chồng anh Trịnh Duy H và bị cáo Nguyễn Thị Bích H 01 xe ô tô Kia Rio màu trắng, BKS 99A-194..., cùng các giấy tờ liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Về tội danh**: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra; với lời khai của bị hại, lời khai của những người làm chứng, với biên bản thực nghiệm điều tra ngày 13/7/2020 và biên bản khám nghiệm hiện trường do Công an thành phố Uông Bí lập ngày 15/6/2020, phù hợp với vật chứng vụ án cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở để HĐXX kết luận: Khoảng 08 giờ, ngày 11/6/2020 tại bãi đất trống khu đô thị X, thuộc phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, do mâu thuẫn trong chuyện tình cảm Nguyễn Thị Bích H và Trịnh Duy N có hành vi bắt giữ chị Trần Thị M trái pháp luật rồi đưa chị M về cửa hàng ảnh cưới “My my” của vợ chồng H tại số nhà 64, thị trấn P, huyện Q, tỉnh B để tra hỏi. Khoảng 13 giờ cùng ngày, chị M được thả cho về nhà. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Bích H và Trịnh Duy N đủ yếu tố cấu thành tội “Bắt giữ người trái pháp luật” theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] **Về hình phạt**:

[3.1] Về hình phạt chính: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do của con người, quyền tự do dân chủ của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tinh thần của bị hại, làm mất ổn định trật tự xã hội tại địa phương. Các bị cáo là những người đã trưởng thành, nhận thức đầy đủ về hành vi mình thực hiện là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì những lý do mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống các bị cáo đã phạm tội, nên cần phải xét xử nghiêm minh, nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo.

- *Xét vai trò và nhân thân các bị cáo thì thấy:* Đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn, không có sự tổ chức, phân công vai trò chặt chẽ. Tuy nhiên, bị cáo H là người khởi xướng, rủ rê N và cùng với N bắt, ép chị M lên xe ô tô đưa về nhà H nên H giữ vai trò cao hơn N.

- *Tình tiết tăng nặng:* không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Cả hai bị cáo đều lần đầu phạm tội, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường cho bị hại 30.000.000 đồng và có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên cho các bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N nên bị cáo N được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Qua xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như vai trò, tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của từng bị cáo, HĐXX thấy rằng bị cáo H tuy là người khởi xướng việc phạm tội, nhưng mục đích ban đầu của bị cáo cũng chỉ muốn gặp mặt để nói chuyện và yêu cầu chị M chấm dứt mối quan hệ bất chính với chồng bị cáo, do chị M không thực hiện được yêu cầu của bị cáo (mở ứng dụng Viber trong điện thoại) để bị cáo xem nội dung tin nhắn giữa chị M với chồng của bị cáo, nên đã dẫn đến việc bị cáo bức xúc và bắt chị M đưa lên huyện Q, tỉnh B để nói chuyện cụ thể với anh H chồng của bị cáo. Việc làm của bị cáo cũng chỉ nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình mà bị cáo không biết hành vi đó đã vi phạm pháp luật. HĐXX nhận thấy bị cáo H là người kém hiểu biết pháp luật, nay đã thật sự ăn năn, hối cải và có địa chỉ cư trú rõ ràng, nên không cần bắt bị cáo phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo giáo dục tại địa phương, nơi bị cáo cư trú cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo N tuy giữ vai trò sau, nhưng bị cáo N lại thực hành một cách thái quá, nên cần bắt bị cáo N phải cách ly khỏi xã hội một thời gian, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. HĐXX xét thấy cần cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, để bị cáo thấy được tính khoan hồng, nhân đạo của pháp luật.

[3.2] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 đến 05 năm. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo không có nghề nghiệp, không có chức vụ, nên không áp dụng.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Trần Thị M đã được các bị cáo bồi thường 30.000.000 đồng và không có yêu cầu gì, nên không đề cập.

[5] Về xử lý vật chứng và tài sản tạm giữ:

- Đối với 01 chiếc áo phông trắng, cộc tay; 01 yếm dạng chân váy màu nâu; 01 chiếc mũ màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 pro màu xanh gắn sim số 0962.668.112, quá trình điều tra xác định của Nguyễn Thị Bích H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H.

- Đối với 1 chiếc áo chống nắng màu xanh, áo chùng tới cẳng chân, quá trình điều tra xác định của Nguyễn Thị Ngọc A, đã trả lại cho A.

- Đối với 1 chiếc kéo đầu cắt bằng kim loại, tay cầm bằng nhựa, quá trình điều tra xác định là của anh Trịnh Duy H, đã trả lại cho anh H.

- Đối với 1 chiếc dép nhựa màu trắng; 01 chiếc gậy tre dài 0,88m, 01 đầu bị dập; 01 đám tóc màu đen; 1 chiếc áo lót màu hồng (bị đứt dây); 1 chiếc áo màu trắng (bị cắt rách); 01 quần đùi màu đen (bị cắt rách), quá trình điều tra xét thấy không còn giá trị sử dụng đã tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 1 chiếc xe ô tô nhãn hiệu Kia Rio màu sơn trắng BKS 99A-194... cùng giấy tờ xe có liên quan, mặc dù H dùng để chở chị M từ Ưông Bí, Quảng Ninh về huyện Q, tỉnh B để nói chuyện với anh H. Nhưng khi H lấy xe đi không hề nói cho chồng mình là anh H biết việc dùng xe ô tô vào việc phạm tội, trong khi chiếc xe ô tô là tài sản chung hợp nhất của vợ chồng bị cáo Nguyễn Thị Bích H và anh Trịnh Duy H, cũng là tài sản duy nhất của vợ chồng anh H và bị cáo H để phục vụ việc kiếm sống, điều này đã được chính quyền địa phương xác nhận. HĐXX xét thấy, nếu tịch thu phần tài sản là một phần giá trị của chiếc xe ô tô của bị cáo H, sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc duy trì cuộc sống của các thành viên trong gia đình nên trả lại chiếc xe ô tô trên cho vợ chồng bị cáo H và anh Trịnh Duy H.

[6]. Về tình tiết khác trong vụ án: Đối với Trịnh Duy N, Nguyễn Thị Bích H có hành vi làm nhục chị Trần Thị M, quá trình điều tra chị M rút yêu cầu khởi tố, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách vụ án và ra quyết định đình chỉ vụ án, bị can. Ngày 19/8/2020 Công an thành phố Ưông Bí đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với N, H về hành vi trên.

Việc N, H và bà Vũ Thị H có hành vi dùng tay, chân đánh chị M gây thương tích 3%. Do chị M không yêu cầu xử lý hình sự các đối tượng trên về hành vi “Cố ý gây thương tích”, Công an thành phố Ưông Bí đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N, H và bà H.

Đối với Nguyễn Thị Ngọc A có đi cùng N, H, nhưng A không tham gia vào việc đánh, bắt, giữ chị M, nên không đề cập xử lý.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. ***Tuyên bố:*** Các bị cáo **Nguyễn Thị Bích H và Trịnh Duy N** phạm tội: ***“Bắt giữ người trái pháp luật”***.

1.1 ***Căn cứ vào:*** Khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Nguyễn Thị Bích H 06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo H cho UBND xã C, huyện Q, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã C, huyện Q, tỉnh B trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

1.2 ***Căn cứ vào:*** Khoản 1 Điều 157; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trịnh Duy N 04** (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt 13/7/2020.

3. ***Về xử lý vật chứng:*** Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo 01 xe ô tô Kia Rio BKS 99A – 194... và 01 giấy chứng nhận kiểm định số 1645305 của xe ô tô trên.

(Số vật chứng, tài sản trên có tình trạng và đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14 tháng 9 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Uông Bí và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

4. ***Về án phí:*** Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Bích H và Trịnh Duy N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. ***Về quyền kháng cáo:*** Căn cứ vào khoản 331; khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Bị hại vắng mặt được

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Uông Bí;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Công an TP Uông Bí;
- Chi cục THA DS TP. Uông Bí;
- UBND xã C, Q, B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Huy Hùng